DANH SÁCH CÁC LỚP HỌC PHẦN KHOA CNTT MỞ TRONG HK3 2022-2023

STT	TÊN MÔN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI LỊCH	MÃ LỚP HỌC PHẦN	SỐ LƯỢNG	LỊCH HỌC	LỚP
1	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013434	10-24	Thứ Ba (4-6) Phòng PM02	
2	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013435	10-24	Thứ Ba (7-9) Phòng PM02	
3	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013436	10-24	Thứ Ba (10-12) Phòng PM02	
4	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013437	10-24	Thứ Hai (1-3) Phòng PM02	
5	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013438	10-24	Thứ Hai (4-6) Phòng PM02	
6	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013439	10-24	Thứ Hai (7-9) Phòng PM02	
7	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013440	10-24	Thứ Hai (10-12) Phòng PM02	
8	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013441	10-24	Thứ Hai (1-3) Phòng PM01	
9	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013442	10-24	Thứ Hai (4-6) Phòng PM01	
10	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013443	10-24	Thứ Hai (7-9) Phòng PM01	
11	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013444	10-24	Thứ Hai (10-12) Phòng PM01	
12	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013445	10-24	Thứ Năm (1-3) Phòng PM02	
13	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013446	10-24	Thứ Năm (4-6) Phòng PM02	
14	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013447	10-24	Thứ Năm (7-9) Phòng PM02	
15	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013448	10-24	Thứ Năm (10-12) Phòng PM02	
16	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223101059301	10-90	Thứ Bảy (7-9) Phòng B57	AT2101
17	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223101059302	10-90	Thứ Bảy (10-12) Phòng B57	BA2101
18	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223101059303	10-90	Thứ Năm (7-9) Phòng B46	BA2102
19	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223101059304	10-90	Thứ Năm (10-12) Phòng B46	BA2103
20	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223101059305	10-90	Thứ Sáu (1-3) Phòng B55	BA2104
21	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223101059306	10-90	Thứ Sáu (4-6) Phòng B55	BA2105
22	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223101059307	10-90	Thứ Sáu (7-9) Phòng B55	BA2106
23	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223101059308	10-90	Thứ Sáu (10-12) Phòng B55	LA2101
24	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593100	10-24	Thứ Ba (1-3) Phòng PM06	TA2114
25	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593101	10-24	Thứ Ba (4-6) Phòng PM06	TA2115
26	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593102	10-24	Thứ Ba (7-9) Phòng PM06	TA2116
27	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593103	10-24	Thứ Ba (10-12) Phòng PM06	TA2117
28	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593104	10-24	Thứ Tư (1-3) Phòng PM06	TA2118

STT	TÊN MÔN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI LỊCH	MÃ LỚP HỌC PHẦN	SỐ LƯỢNG	LỊCH HỌC	LỚP
29	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593105	10-24	Thứ Tư (4-6) Phòng PM06	TA2119
30	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593106	10-24	Thứ Tư (7-9) Phòng PM06	TA2120
31	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593107	10-24	Thứ Tư (10-12) Phòng PM06	TA2121
32	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593108	10-24	Thứ Ba (7-9) Phòng PM10	TA2122
33	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593109	10-24	Thứ Ba (10-12) Phòng PM10	TA2123
34	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593110	10-24	Thứ Năm (1-3) Phòng PM11	TA2124
35	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593111	10-24	Thứ Năm (4-6) Phòng PM11	TA2125
36	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593112	10-24	Thứ Ba (7-9) Phòng PM13	TA2126
37	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593113	10-24	Thứ Ba (10-12) Phòng PM13	TA2127
38	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593114	10-24	Thứ Năm (1-3) Phòng PM13	TA2128
39	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593115	10-24	Thứ Năm (4-6) Phòng PM13	TA2129
40	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593116	10-24	Thứ Năm (7-9) Phòng PM13	TA2130
41	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593117	10-24	Thứ Năm (10-12) Phòng PM13	TTM2101
42	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593118	10-24	Thứ Sáu (7-9) Phòng PM13	TTM2102
43	Tin học văn phòng 2	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	2231010593119	10-24	Thứ Sáu (10-12) Phòng PM13	TTM2103
44	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011301	10-80	Thứ Ba (7-9) Phòng B21	AN2101
45	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011302	10-80	Thứ Ba (10-12) Phòng B21	AN2102
46	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011303	10-80	Thứ Năm (7-9) Phòng B21	KH2101
47	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011304	10-80	Thứ Năm (10-12) Phòng B21	KH2102
48	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011305	10-80	Thứ Hai (1-3) Phòng B56	KH2103
49	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011306	10-80	Thứ Hai (4-6) Phòng B56	PM2101
50	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011307	10-80	Thứ Hai (7-9) Phòng B56	PM2102
51	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011308	10-80	Thứ Hai (10-12) Phòng B56	PM2103
52	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011309	10-80	Thứ Sáu (7-9) Phòng B56	PM2104
53	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011310	10-80	Thứ Sáu (10-12) Phòng B56	PM2105
54	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011311	10-80	Thứ Năm (1-3) Phòng B56	PM2106
55	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011317	10-80	Thứ Năm (4-6) Phòng B56	TT2101
56	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011318	10-80	Thứ Năm (7-9) Phòng B56	TT2102
57	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223121011319	10-80	Thứ Năm (10-12) Phòng B56	TT2103
58	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011312	10-30	Thứ Hai (1-3) Phòng PM20	
59	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011313	10-30	Thứ Hai (4-6) Phòng PM20	
60	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011314	10-30	Thứ Hai (7-9) Phòng PM20	

STT	TÊN MÔN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI LỊCH	MÃ LỚP HỌC PHẦN	SỐ LƯỢNG	LỊCH HỌC	LỚP
61	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011315	10-30	Thứ Hai (10-12) Phòng PM20	
62	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011316	10-30	Thứ Tư (1-3) Phòng PM18	
63	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011320	10-30	Thứ Bảy (1-3) Phòng PM20	AN2101
64	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011321	10-30	Thứ Bảy (4-6) Phòng PM20	AN2102
65	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011322	10-30	Thứ Bảy (7-9) Phòng PM20	KH2101
66	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011323	10-30	Thứ Bảy (10-12) Phòng PM20	KH2102
67	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011324	10-30	Thứ Tư (1-3) Phòng PM20	KH2103
68	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011325	10-30	Thứ Tư (4-6) Phòng PM20	PM2101
69	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011326	10-30	Thứ Sáu (1-3) Phòng PM20	PM2102
70	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011327	10-30	Thứ Sáu (4-6) Phòng PM20	PM2103
71	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011328	10-30	Thứ Sáu (10-12) Phòng PM20	PM2104
72	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011329	10-30	Thứ Sáu (7-9) Phòng PM20	PM2105
73	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011330	10-30	Thứ Năm (4-6) Phòng PM20	PM2106
74	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011331	10-30	Thứ Năm (1-3) Phòng PM20	PM2107
75	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011332	10-30	Thứ Năm (7-9) Phòng PM20	PM2108
76	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011333	10-30	Thứ Năm (10-12) Phòng PM20	PM2109
77	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011334	10-30	Thứ Tư (7-9) Phòng PM20	PM2110
78	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011335	10-30	Thứ Tư (10-12) Phòng PM20	PM2111
79	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011336	10-30	Thứ Ba (1-3) Phòng PM11	TT2101
80	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011337	10-30	Thứ Ba (4-6) Phòng PM11	TT2102
81	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011338	10-30	Thứ Ba (7-9) Phòng PM11	TT2103
82	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011339	10-30	Thứ Ba (10-12) Phòng PM11	
83	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011340	10-30	Thứ Tư (4-6) Phòng PM18	
84	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011341	10-30	Thứ Sáu (1-3) Phòng PM18	
85	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011342	10-30	Thứ Bảy (1-3) Phòng PM18	
86	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011343	10-30	Thứ Sáu (4-6) Phòng PM18	
87	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011344	10-30	Thứ Bảy (4-6) Phòng PM18	
88	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011345	10-30	Thứ Sáu (7-9) Phòng PM18	
89	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011346	10-30	Thứ Bảy (7-9) Phòng PM18	
90	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011347	10-30	Thứ Sáu (10-12) Phòng PM18	
91	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011348	10-30	Thứ Bảy (10-12) Phòng PM18	
92	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011349	10-30	Thứ Năm (1-3) Phòng PM18	

STT	TÊN MÔN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI LỊCH	MÃ LỚP HỌC PHẦN	SỐ LƯỢNG	LỊCH HỌC	LỚP
93	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011350	10-30	Thứ Năm (4-6) Phòng PM18	
94	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011351	10-30	Thứ Năm (7-9) Phòng PM18	
95	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011352	10-30	Thứ Năm (10-12) Phòng PM18	
96	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011353	10-30	Thứ Ba (7-9) Phòng PM18	
97	Xác suất thống kê	3(30,30,0,0,0,0)	Thực hành	223121011354	10-30	Thứ Ba (10-12) Phòng PM18	
98	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106401	10-70	Thứ Hai (7-10) Phòng B21	KH2101
99	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106402	10-70	Thứ Ba (7-10) Phòng B37	KH2102
100	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106403	10-70	Thứ Ba (1-4) Phòng B21	KH2103
101	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106404	10-70	Thứ Tư (7-10) Phòng B21	PM2101
102	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106405	10-70	Thứ Tư (7-10) Phòng B57	PM2102
103	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106406	10-70	Thứ Ba (7-10) Phòng B56	PM2103
104	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106407	10-70	Thứ Năm (1-4) Phòng B51	PM2104
105	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106408	10-70	Thứ Hai (1-4) Phòng B21	PM2105
106	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106409	10-70	Thứ Bảy (1-4) Phòng B57	PM2106
107	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106410	10-70	Thứ Ba (1-4) Phòng B37	PM2107
108	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106411	10-70	Thứ Sáu (7-10) Phòng B37	PM2108
109	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106415	10-70	Thứ Tư (1-4) Phòng B57	TT2101
110	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106416	10-70	Thứ Tư (1-4) Phòng B56	TT2102
111	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122106417	10-70	Thứ Năm (7-10) Phòng B57	TT2103
112	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106412	10-23	Thứ Sáu (1-3) Phòng PM02	
113	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106413	10-23	Thứ Sáu (4-6) Phòng PM02	
114	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106414	10-23	Thứ Bảy (1-3) Phòng PM01	
115	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106418	10-23	Thứ Bảy (10-12) Phòng PM01	KH2101
116	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106419	10-23	Thứ Bảy (7-9) Phòng PM01	KH2102
117	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106420	10-23	Thứ Bảy (4-6) Phòng PM01	KH2103
118	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106421	10-23	Thứ Sáu (7-9) Phòng PM05	PM2101
119	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106422	10-23	Thứ Sáu (4-6) Phòng PM05	PM2102
120	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106423	10-23	Thứ Sáu (10-12) Phòng PM05	PM2103
121	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106424	10-23	Thứ Sáu (1-3) Phòng PM05	PM2104
122	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106425	10-23	Thứ Năm (7-9) Phòng PM05	PM2105
123	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106426	10-23	Thứ Năm (10-12) Phòng PM05	PM2106
124	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106427	10-23	Thứ Năm (4-6) Phòng PM05	PM2107

STT	TÊN MÔN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI LỊCH	MÃ LỚP HỌC PHẦN	SỐ LƯỢNG	LỊCH HỌC	LỚP
125	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106428	10-23	Thứ Năm (1-3) Phòng PM05	PM2108
126	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106429	10-23	Thứ Hai (1-3) Phòng PM05	PM2109
127	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106430	10-23	Thứ Hai (4-6) Phòng PM05	PM2110
128	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106431	10-23	Thứ Hai (7-9) Phòng PM05	PM2111
129	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106432	10-23	Thứ Hai (10-12) Phòng PM05	TT2101
130	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106433	10-23	Thứ Ba (1-3) Phòng PM05	TT2102
131	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106434	10-23	Thứ Ba (4-6) Phòng PM05	TT2103
132	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106435	10-23	Thứ Ba (7-9) Phòng PM05	
133	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106436	10-23	Thứ Ba (10-12) Phòng PM05	
134	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106437	10-23	Thứ Tư (1-3) Phòng PM05	
135	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106438	10-23	Thứ Tư (4-6) Phòng PM05	
136	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106439	10-23	Thứ Tư (7-9) Phòng PM05	
137	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106440	10-23	Thứ Tư (10-12) Phòng PM05	
138	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106441	10-23	Thứ Hai (1-3) Phòng PM12	
139	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106442	10-23	Thứ Hai (4-6) Phòng PM12	
140	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106443	10-23	Thứ Ba (1-3) Phòng PM12	
141	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106444	10-23	Thứ Ba (4-6) Phòng PM12	
142	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106445	10-23	Thứ Tư (1-3) Phòng PM12	
143	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106446	10-23	Thứ Tư (4-6) Phòng PM12	
144	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106447	10-23	Thứ Sáu (1-3) Phòng PM12	
145	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106448	10-23	Thứ Sáu (4-6) Phòng PM12	
146	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106449	10-23	Thứ Ba (1-3) Phòng PM13	
147	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106450	10-23	Thứ Ba (4-6) Phòng PM13	
148	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106451	10-23	Thứ Tư (7-9) Phòng PM12	
149	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106452	10-23	Thứ Tư (10-12) Phòng PM12	
150	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106453	10-23	Thứ Ba (7-9) Phòng PM04	
151	Công nghệ phần mềm	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122106454	10-23	Thứ Ba (10-12) Phòng PM04	
152	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202401	10-70	Thứ Bảy (1-4) Phòng B21	KH2101
153	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202402	10-70	Thứ Sáu (1-4) Phòng B51	KH2102
154	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202403	10-70	Thứ Bảy (7-10) Phòng B21	KH2103
155	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202404	10-70	Thứ Bảy (7-10) Phòng B37	PM2101
156	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202405	10-70	Thứ Bảy (1-4) Phòng B37	PM2102

STT	TÊN MÔN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI LỊCH	MÃ LỚP HỌC PHẦN	SỐ LƯỢNG	LỊCH HỌC	LỚP
157	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202406	10-70	Thứ Năm (1-4) Phòng B57	PM2103
158	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202407	10-70	Thứ Ba (1-4) Phòng B57	PM2104
159	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202408	10-70	Thứ Hai (3-6) Phòng B57	PM2105
160	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202409	10-70	Thứ Ba (7-10) Phòng B57	PM2106
161	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202410	10-70	Thứ Ba (3-6) Phòng B56	PM2107
162	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202411	10-70	Thứ Sáu (1-4) Phòng B57	PM2108
163	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202415	10-70	Thứ Sáu (7-10) Phòng B57	TT2101
164	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202416	10-70	Thứ Bảy (1-4) Phòng B51	TT2102
165	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122202417	10-70	Thứ Bảy (7-10) Phòng B51	TT2103
166	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202412	10-23	Thứ Tư (7-9) Phòng PM09	
167	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202413	10-23	Thứ Tư (10-12) Phòng PM09	
168	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202414	10-23	Thứ Tư (4-6) Phòng PM09	
169	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202418	10-23	Thứ Năm (10-12) Phòng PM12	KH2101
170	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202419	10-23	Thứ Năm (7-9) Phòng PM12	KH2102
171	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202420	10-23	Thứ Tư (1-3) Phòng PM09	KH2103
172	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202421	10-23	Thứ Hai (1-3) Phòng PM04	PM2101
173	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202422	10-23	Thứ Hai (4-6) Phòng PM04	PM2102
174	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202423	10-23	Thứ Hai (7-9) Phòng PM04	PM2103
175	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202424	10-23	Thứ Hai (10-12) Phòng PM04	PM2104
176	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202425	10-23	Thứ Hai (7-9) Phòng PM12	PM2105
177	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202426	10-23	Thứ Hai (10-12) Phòng PM12	PM2106
178	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202427	10-23	Thứ Sáu (1-3) Phòng PM09	PM2107
179	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202428	10-23	Thứ Sáu (4-6) Phòng PM09	PM2108
180	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202429	10-23	Thứ Sáu (7-9) Phòng PM09	PM2109
181	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202430	10-23	Thứ Sáu (10-12) Phòng PM09	PM2110
182	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202431	10-23	Thứ Bảy (1-3) Phòng PM02	PM2111
183	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202432	10-23	Thứ Năm (10-12) Phòng PM09	TT2101
184	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202433	10-23	Thứ Bảy (4-6) Phòng PM02	TT2102
185	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202434	10-23	Thứ Năm (7-9) Phòng PM09	TT2103
186	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202435	10-23	Thứ Năm (1-3) Phòng PM09	
187	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202436	10-23	Thứ Năm (4-6) Phòng PM09	
188	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202437	10-23	Thứ Ba (1-3) Phòng PM09	

STT	TÊN MÔN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI LỊCH	MÃ LỚP HỌC PHẦN	SỐ LƯỢNG	LỊCH HỌC	LỚP
189	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202438	10-23	Thứ Ba (4-6) Phòng PM09	
190	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202439	10-23	Thứ Ba (7-9) Phòng PM09	
191	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202440	10-23	Thứ Ba (10-12) Phòng PM09	
192	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202441	10-23	Thứ Hai (7-9) Phòng PM09	
193	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202442	10-23	Thứ Hai (10-12) Phòng PM09	
194	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202443	10-23	Thứ Sáu (7-9) Phòng PM12	
195	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202444	10-23	Thứ Sáu (10-12) Phòng PM12	
196	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202445	10-23	Thứ Năm (1-3) Phòng PM12	
197	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202446	10-23	Thứ Năm (4-6) Phòng PM12	
198	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202447	10-23	Thứ Tư (1-3) Phòng PM13	
199	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202448	10-23	Thứ Tư (4-6) Phòng PM13	
200	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202449	10-23	Thứ Tư (1-3) Phòng PM14	
201	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202450	10-23	Thứ Tư (4-6) Phòng PM14	
202	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202451	10-23	Thứ Ba (1-3) Phòng PM14	
203	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202452	10-23	Thứ Ba (4-6) Phòng PM14	
204	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202453	10-23	Thứ Tư (7-9) Phòng PM13	
205	Cơ sở dữ liệu nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122202454	10-23	Thứ Tư (10-12) Phòng PM13	
206	Hệ điều hành mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122301401	10-76	Thứ Tư (7-10) Phòng B37	AN2101
207	Hệ điều hành mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223122301402	10-76	Thứ Tư (3-6) Phòng B37	AN2102
208	Hệ điều hành mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122301403	10-30	Thứ Ba (10-12) Phòng PM19	AN2101
209	Hệ điều hành mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122301404	10-30	Thứ Ba (7-9) Phòng PM19	AN2102
210	Hệ điều hành mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122301405	10-30	Thứ Ba (1-3) Phòng PM19	
211	Hệ điều hành mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223122301406	10-30	Thứ Ba (4-6) Phòng PM19	
212	Lập trình mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123019401	10-58	Thứ Hai (7-10) Phòng B37	AN2101
213	Lập trình mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123019402	10-58	Thứ Hai (1-4) Phòng B37	AN2102
214	Lập trình mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123019403	10-30	Thứ Bảy (7-9) Phòng PM19	AN2101
215	Lập trình mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123019404	10-30	Thứ Bảy (10-12) Phòng PM19	AN2102
216	Lập trình mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123019405	10-30	Thứ Bảy (1-3) Phòng PM19	
217	Lập trình mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123019406	10-30	Thứ Bảy (4-6) Phòng PM19	
218	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123032401	10-74	Thứ Ba (1-4) Phòng B54	PM2101
219	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123032402	10-74	Thứ Ba (7-10) Phòng B54	PM2102
220	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123032403	10-74	Thứ Hai (1-4) Phòng B54	PM2103

STT	TÊN MÔN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI LỊCH	MÃ LỚP HỌC PHẦN	SỐ LƯỢNG	LỊCH HỌC	LỚP
221	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123032404	10-74	Thứ Hai (7-10) Phòng B54	PM2104
222	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123032405	10-74	Thứ Tư (7-10) Phòng B54	PM2105
223	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123032406	10-74	Thứ Năm (7-10) Phòng B37	PM2106
224	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123032407	10-74	Thứ Tư (1-4) Phòng B54	PM2107
225	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123032408	10-74	Thứ Năm (1-4) Phòng B37	PM2108
226	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123032409	10-74	Thứ Sáu (1-4) Phòng B37	PM2109
227	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032410	10-24	Thứ Hai (10-12) Phòng PM03	
228	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032411	10-24	Thứ Năm (1-3) Phòng PM03	
229	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032412	10-24	Thứ Sáu (1-3) Phòng PM04	PM2101
230	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032413	10-24	Thứ Sáu (4-6) Phòng PM04	PM2102
231	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032414	10-24	Thứ Sáu (7-9) Phòng PM04	PM2103
232	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032415	10-24	Thứ Tư (1-3) Phòng PM19	PM2104
233	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032416	10-24	Thứ Tư (4-6) Phòng PM19	PM2105
234	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032417	10-24	Thứ Tư (7-9) Phòng PM19	PM2106
235	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032418	10-24	Thứ Tư (10-12) Phòng PM19	PM2107
236	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032419	10-24	Thứ Hai (1-3) Phòng PM03	PM2108
237	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032420	10-24	Thứ Hai (4-6) Phòng PM03	PM2109
238	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032421	10-24	Thứ Hai (7-9) Phòng PM03	PM2110
239	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032422	10-24	Thứ Sáu (10-12) Phòng PM04	PM2111
240	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032423	10-24	Thứ Năm (4-6) Phòng PM03	
241	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032424	10-24	Thứ Năm (7-9) Phòng PM03	
242	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032425	10-24	Thứ Năm (10-12) Phòng PM03	
243	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032426	10-24	Thứ Năm (1-3) Phòng PM04	
244	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032427	10-24	Thứ Năm (4-6) Phòng PM04	
245	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032428	10-24	Thứ Năm (7-9) Phòng PM04	
246	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032429	10-24	Thứ Năm (10-12) Phòng PM04	
247	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032430	10-24	Thứ Ba (1-3) Phòng PM03	
248	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032431	10-24	Thứ Ba (4-6) Phòng PM03	
249	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032432	10-24	Thứ Ba (7-9) Phòng PM03	
250	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032433	10-24	Thứ Ba (10-12) Phòng PM03	
251	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032434	10-24	Thứ Sáu (1-3) Phòng PM03	
252	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032435	10-24	Thứ Sáu (4-6) Phòng PM03	

STT	TÊN MÔN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI LỊCH	MÃ LỚP HỌC PHẦN	SỐ LƯỢNG	LỊCH HỌC	LỚP
253	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032436	10-24	Thứ Sáu (7-9) Phòng PM03	
254	Lập trình Java	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123032437	10-24	Thứ Sáu (10-12) Phòng PM03	
255	Lập trình trên web nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123034401	10-76	Thứ Năm (1-4) Phòng B54	KH2101
256	Lập trình trên web nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123034402	10-76	Thứ Sáu (7-10) Phòng B54	KH2102
257	Lập trình trên web nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123034403	10-25	Thứ Tư (1-3) Phòng PM03	
258	Lập trình trên web nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123034404	10-25	Thứ Ba (1-3) Phòng PM18	KH2101
259	Lập trình trên web nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123034405	10-25	Thứ Ba (4-6) Phòng PM18	KH2102
260	Lập trình trên web nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123034406	10-25	Thứ Tư (7-9) Phòng PM03	KH2103
261	Lập trình trên web nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123034407	10-25	Thứ Tư (4-6) Phòng PM03	
262	Lập trình trên web nâng cao	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123034408	10-25	Thứ Tư (10-12) Phòng PM03	
263	Trí tuệ nhân tạo	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123040401	10-76	Thứ Sáu (1-4) Phòng B54	KH2101
264	Trí tuệ nhân tạo	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123040402	10-76	Thứ Năm (7-10) Phòng B54	KH2102
265	Trí tuệ nhân tạo	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123040403	10-24	Thứ Ba (1-3) Phòng PM04	
266	Trí tuệ nhân tạo	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123040404	10-24	Thứ Ba (4-6) Phòng PM04	KH2101
267	Trí tuệ nhân tạo	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123040405	10-24	Thứ Tư (1-3) Phòng PM04	KH2102
268	Trí tuệ nhân tạo	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123040406	10-24	Thứ Tư (4-6) Phòng PM04	KH2103
269	Trí tuệ nhân tạo	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123040407	10-24	Thứ Tư (7-9) Phòng PM04	
270	Trí tuệ nhân tạo	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123040408	10-24	Thứ Tư (10-12) Phòng PM04	
271	An ninh mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123044401	10-58	Thứ Hai (1-4) Phòng B51	AN2101
272	An ninh mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123044402	10-58	Thứ Hai (7-10) Phòng B51	AN2102
273	An ninh mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123044403	10-30	Thứ Ba (1-3) Phòng PM20	AN2101
274	An ninh mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123044404	10-30	Thứ Ba (4-6) Phòng PM20	AN2102
275	An ninh mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123044405	10-30	Thứ Ba (7-9) Phòng PM20	
276	An ninh mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123044406	10-30	Thứ Ba (10-12) Phòng PM20	
277	Thiết kế hệ thống mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123045401	10-58	Thứ Tư (1-4) Phòng B51	AN2101
278	Thiết kế hệ thống mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123045402	10-58	Thứ Tư (7-10) Phòng B51	AN2102
279	Thiết kế hệ thống mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123045403	10-30	Thứ Năm (1-3) Phòng PM19	AN2101
280	Thiết kế hệ thống mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123045404	10-30	Thứ Năm (4-6) Phòng PM19	AN2102
281	Thiết kế hệ thống mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123045405	10-30	Thứ Năm (7-9) Phòng PM19	
282	Thiết kế hệ thống mạng	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123045406	10-30	Thứ Năm (10-12) Phòng PM19	
283	Hệ thống thông tin kế toán	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123049401	10-82	Thứ Bảy (1-4) Phòng B54	TT2101
284	Hệ thống thông tin kế toán	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223123049402	10-82	Thứ Bảy (7-10) Phòng B54	TT2102

STT	TÊN MÔN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI LỊCH	MÃ LỚP HỌC PHẦN	SỐ LƯỢNG	LỊCH HỌC	LỚP
285	Hệ thống thông tin kế toán	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123049403	10-24	Thứ Sáu (1-3) Phòng PM19	
286	Hệ thống thông tin kế toán	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123049404	10-24	Thứ Sáu (7-9) Phòng PM19	TT2101
287	Hệ thống thông tin kế toán	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123049405	10-24	Thứ Sáu (4-6) Phòng PM19	TT2102
288	Hệ thống thông tin kế toán	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123049406	10-24	Thứ Sáu (10-12) Phòng PM19	TT2103
289	Hệ thống thông tin kế toán	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123049407	10-24	Thứ Năm (7-9) Phòng PM11	
290	Hệ thống thông tin kế toán	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123049408	10-24	Thứ Năm (10-12) Phòng PM11	
291	Hệ thống thông tin kế toán	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223123049409	10-24	Thứ Năm (4-6) Phòng PM06	
292	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223125013401	10-70	Thứ Năm (3-6) Phòng B21	PM2101
293	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223125013402	10-70	Thứ Sáu (7-10) Phòng B21	PM2102
294	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223125013403	10-70	Thứ Năm (7-10) Phòng B51	PM2103
295	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223125013404	10-70	Thứ Sáu (1-4) Phòng B56	PM2104
296	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223125013405	10-70	Thứ Bảy (1-4) Phòng B56	PM2105
297	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223125013406	10-70	Thứ Bảy (7-10) Phòng B56	PM2106
298	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223125013407	10-70	Thứ Sáu (7-10) Phòng B51	PM2107
299	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223125013408	10-70	Thứ Ba (1-4) Phòng B51	PM2108
300	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223125013409	10-70	Thứ Ba (7-10) Phòng B51	PM2109
301	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223125013410	10-70	Thứ Tư (1-4) Phòng B21	PM2110
302	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223125013411	10-70	Thứ Tư (7-10) Phòng B56	PM2111
303	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Lý thuyết	223125013412	10-70	Thứ Sáu (3-6) Phòng B21	TT2101
304	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013413	10-24	Thứ Năm (7-9) Phòng PM01	
305	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013414	10-24	Thứ Năm (10-12) Phòng PM01	
306	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013415	10-24	Thứ Tư (1-3) Phòng PM01	PM2101
307	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013416	10-24	Thứ Tư (4-6) Phòng PM01	PM2102
308	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013417	10-24	Thứ Tư (7-9) Phòng PM01	PM2103
309	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013418	10-24	Thứ Tư (10-12) Phòng PM01	PM2104
310	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013419	10-24	Thứ Tư (1-3) Phòng PM02	PM2105
311	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013420	10-24	Thứ Tư (4-6) Phòng PM02	PM2106
312	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013421	10-24	Thứ Tư (7-9) Phòng PM02	PM2107
313	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013422	10-24	Thứ Tư (10-12) Phòng PM02	PM2108
314	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013423	10-24	Thứ Sáu (7-9) Phòng PM01	PM2109
315	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013424	10-24	Thứ Sáu (10-12) Phòng PM01	PM2110
316	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013425	10-24	Thứ Sáu (1-3) Phòng PM01	PM2111

STT	TÊN MÔN	SỐ TÍN CHỈ	LOẠI LỊCH	MÃ LỚP HỌC PHẦN	SỐ LƯỢNG	LỊCH HỌC	LỚP
317	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013426	10-24	Thứ Năm (1-3) Phòng PM01	TT2101
318	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013427	10-24	Thứ Năm (4-6) Phòng PM01	TT2102
319	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013428	10-24	Thứ Sáu (4-6) Phòng PM01	TT2103
320	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013429	10-24	Thứ Ba (1-3) Phòng PM01	
321	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013430	10-24	Thứ Ba (4-6) Phòng PM01	
322	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013431	10-24	Thứ Ba (7-9) Phòng PM01	
323	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013432	10-24	Thứ Ba (10-12) Phòng PM01	
324	Thiết kế giao diện	4(45,30,0,0,0,0)	Thực hành	223125013433	10-24	Thứ Ba (1-3) Phòng PM02	